

Bài 41

Long An lưu sở trưởng
Biện sự nhận chân Lưu sở trưởng,
Nhân nhân tán tụng nhĩ công bình;
Văn tiền lạp mẽ đô công bố,
Can tịnh tù lung hảo vệ sinh.

Sở trưởng Long An¹ họ Lưu
Sở trưởng họ Lưu giải quyết công việc thận
trọng, đúng đắn,
Mọi người đều khen ông công bằng;
Đồng tiền, hạt gạo đều công bố,
Nhà lao sạch sẽ hợp vệ sinh.

Làm việc đúng thay Lưu sở trưởng
Ai ai cũng bảo bác công bình;
Đồng tiền, bát gạo đều công bố,
Sạch sẽ, lao tù rất vệ sinh.

Nam Trần dịch

1. Long An: Một phủ thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên sông Hữu Giang. Từ Quả Đức, tác giả bị giải chéch xuống phía Nam và dọc theo sông Hữu Giang đến Nam Ninh.

Bài 42

TẢO GIẢI

I

Nhất thứ kê đề dạ vị lan,
Quần tinh ủng nguyệt thương thu san;
Chinh nhân dĩ tại chinh đồ thương,
Nghênh diện thu phong trận trận hàn.

II

Đông phương bạch sắc dĩ thành hồng,
U ám tàn dư nhất tảo không¹);
Noãn khí bao la toàn vũ trụ,
Hành nhân thi hứng hốt gia nồng!

GIẢI ĐI SỚM

I

Gà gáy một lần, đêm chưa tàn,
Chòm sao nâng vàng trăng lên đỉnh núi
mùa thu;
Người đi xa đã cất bước trên đường xa,
Gió thu táp mặt từng cơn từng cơn lạnh lẽo.

II

Phương đông màu trắng chuyển thành
hồng,

Bóng đêm còn rơi rớt sớm đã hết sạch;

Hơi ẩm bao la khắp vũ trụ,

Người đi thi húng bỗng thêm nồng.

I

Gà gáy một lần đêm chưa tan,

Chòm sao nâng nguyệt vượt lên ngàn;

Người đi cất bước trên đường thẳm,

Rát mặt, đêm thu, trận gió hàn.

II

Phương đông màu trắng chuyển sang
hồng

Bóng tối đêm tàn, sớm sạch không;

Hơi ẩm bao la trùm vũ trụ,

Người đi, thi húng bỗng thêm nồng.

Nam Trân dịch

Bài 43

ĐỒNG CHÍNH

(Thập nhất nguyệt nhị nhật)

Đồng Chính chính đồng Bình Mã ngục,
Mỗi xan nhất chúc đố không không;
Thủy hoà quang tuyến hần sung túc,
Nhật nhật hoàn khai lưỡng thứ lung.

ĐỒNG CHÍNH¹

(Ngày 2 tháng 11)

Nhà lao Đồng Chính giống hệt nhà lao
Bình Mã²,

Mỗi bữa một bát cháo, bụng thường rỗng
không;

Nước và ánh sáng thì đầy đủ,

Mỗi ngày còn hai lần mở cửa buồng giam.

-
1. Đồng Chính : Một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường từ Long An đi Nam Ninh dọc theo sông Hữu Giang.
 2. Bình Mã: Một trấn ở Tây bộ khu tự trị dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây, bên bờ sông Hữu Giang, là nơi đóng của Cách mệnh uỷ viên hội Điền Đông. Nay là huyện lỵ Điền.

Bình Mã thế nào Đồng Chính vậy,
Bữa lưng bát cháo bụng còn cào;
Nước và ánh sáng thì dư dật,
Ngày lại hai lần mở cửa lao.

Nam Trân dịch

Bài 44

NẠN HỮU ĐÍCH CHỈ BỊ

Cựu quyển, tân thư tương bỏ xuyết,
Chỉ chiên do noãn quá vô chiên;
Ngọc sàng cảm trướng nhân tri phủ,
Ngục lý hứa đa nhân bất miên?

CHIỀC CHẶN GIẤY CỦA NGƯỜI BẠN TỪ

Quyển cũ, sách mới cùng bồi chấp lại,
Chặn giấy còn âm hơn không có chặn;
Người trên giường ngọc trướng gấm có biết
chăng,
Trong ngục bao nhiêu người không ngủ?

Quyển xưa, sách mới bồi thêm âm,
Chặn giấy còn hơn chẳng có chặn;
Trướng gấm, giường ngà, ai có biết?
Trong tù bao kẻ ngủ không an?

Nam Trân – Bằng Thanh dịch

Bản dịch khác:

Sách xưa vở mới khéo đem bồi,
Chăn giấy hơn không đã hẵn rồi;
Giường ngọc màn thêu ai có thêu,
Trong lao không ngủ biết bao người.

Hoàng Ngân dịch

Bài 45

ĐẠ LÃNH

Thu thâm vô nhục diệp vô chiên,
Súc hình cung yêu bất khả miên;
Nguyệt chiếu đình tiêu tăng lãnh khí,
Khuy song Bắc Đẩu dĩ hoành thiên.

ĐÊM LẠNH

Đêm cuối thu không đệm cũng không chặn,
Năm co căng cong lưng vẫn không ngủ
được;

Trăng soi khóm chuối trước sân càng tăng
thêm khí lạnh,

Nhòm qua cửa sổ, sao Bắc Đẩu đã ngang
trời.

Đêm thu không đệm cũng không chặn,
Gối quắp, lưng còng, ngủ chẳng an;
Khóm chuối trăng soi càng thấy lạnh,
Nhòm song, Bắc Đẩu đã nằm ngang.

Nam Trân dịch

Bản dịch khác:

Cuối thu chấn đệm cũng đều không,
Co quắp nằm mà ngủ chẳng xong;
Sân chuôi trắng soi thêm lạnh lẽo,
Ngang trời, Bắc Đẩu hiện ngoài song.

Trần Đắc Thọ dịch

Bài 46

BANG

Hỉnh tý trường long hoàn nhiều trước,
Uyển như ngoại quốc vũ huân quan;
Huân quan đích thị kim ti tuyến,
Ngã đích ma thằng nhất đại đoan.

DÂY TRÓI

Rồng dài¹ quấn quanh cẳng chân và cánh
tay,

Giống hết dây tua quan võ nước ngoài;
Dây tua quan võ là tơ kim tuyến,
Còn của ta là một sợi thừng gai lớn.

Rồng quấn vòng quanh chân với tay,
Trông như quan võ đủ tua, đai;
Tua đai quan võ bằng kim tuyến,
Tua của ta là một cuộn gai.

Nam Trân – Bằng Thanh dịch

1. Rồng dài: Nguyên văn là trường long, tức sợi dây trói tác giả gọi một cách hài hước.

Bản dịch khác:

Ròng dài vòng quần khắp chân tay,
Quan võ nước ngoài thắng bộ đây;
Quan võ đeo tua kim tuyến thật,
Còn ta, quần một cuộn thùng đây!

Huệ Chi dịch

Bài 47

LẠC LIỄU NHẤT CHÍCH NHA

Nhĩ đích tâm tình ngạnh thả cương,
Bất như lão thiết nhuyễn nhi trường;
Tòng lai dữ nhĩ đồng cam khổ,
Hiện tại đông tây các nhất phương.

RỤNG MẮT MỘT CHIỀC RĂNG

Tính tình anh rắn rỏi và kiên cường,
Chẳng mềm và dài như lão lười;
Trước nay vẫn cùng anh chung ngọt bùi, cay
đắng,
Bây giờ phải xa nhau, người một phương.

Cứng rắn như anh chẳng kém ai,
Chẳng như lão lười dẻo và dài;
Ngọt bùi cay đắng từng chia sẻ,
Nay kẻ chân mây, kẻ cuối trời.

Trần Đắc Thọ dịch

Bài 48

LONG AN – ĐỒNG CHÍNH¹

Thử gian thổ địa quang nhi bần,
Sở dĩ nhân dân kiệm thả cần;
Thính thuyết kim xuân phùng đại hạn,
Thập phân thu hoạch lưỡng tam phân.

LONG AN ĐỒNG CHÍNH

Vùng này ruộng đất rộng nhưng cần cỗi,
Vì thế nhân dân tiết kiệm và siêng năng;
Nghe nói mùa xuân năm nay gặp đại hạn,
Mười phần chỉ thu hoạch được vài ba phần.

Vùng đây tuy rộng, đất khô cần,
Vì thế nhân dân kiệm lại cần;
Nghe nói xuân nay trời đại hạn,
Mười phần thu hoạch chỉ đôi phần.

Nam Trân – Bằng Thanh dịch

1. Bài này trong các lần in trước xếp trên bài Đồng Chính, lần này chuyển xuống cho đúng với nguyên bản và Long An - Đồng Chính là lời nhận xét của tác giả về cả hai vùng Long An và Đồng Chính, chứ không phải trên con đường từ Long An đến Đồng Chính.

Bài 48

NHAI THƯỢNG

Nhai thượng nhân tranh khán Hán gian,
Hán gian dữ ngã bản vô can;
Vô can nhưng thị hiềm nghi phạm,
Sử ngã tâm trung giác điểm hàn.

TRÊN ĐƯỜNG PHỐ

Trên đường phố mọi người tranh nhau xem
Hán gian,
Hán gian vốn chẳng liên can gì với ta;
Nhưng không liên can mà vẫn là người tù
bị tình nghi,
Khiến lòng ta cảm thấy có chút ghê lạnh.

Ngoài phố tranh nhau xem Hán gian,
Hán gian, ta vốn thực vô can;
Vô can vẫn bị nghi là có,
Thực khiến lòng ta lạnh tới gan.

NAM TRẦN dịch

Bài 49

LỘ THƯỢNG

Hĩnh tỵ tuy nhiên bị khẩn bang,
Mãn sơn điều ngữ dữ hoa hương;
Tự do lã thưởng vô nhân cấm,
Lại thử chinh đồ giảm tịch lương.

TRÊN ĐƯỜNG

Mặc dù chân tay bị trói chặt,
Nhưng đây núi chim hót và hoa thơm;
Tự do thưởng ngoạn, không ai cấm được,
Nhờ thế, đường xa cũng bớt quạnh hiu.

Mặc dù bị trói chân tay,
Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng;
Vui say, ai cấm ta dừng,
Đường xa, âu cũng bớt chùng quạnh hiu.

NAM TRẦN dịch

Bản dịch khác:

Dấu trói chân tay đến ngặt nghèo,
Khắp rừng hương ngát với chim kêu;
Tự do thưởng ngoạn, ai ngăn được,
Cô quạnh đường xa, vội ít nhiều.

HUỆ CHI dịch

Bài 50

TRUNG BINH GIA QUYỀN

Lang quân nhất khứ bất hồi đầu,
Sử thiếp khuê trung độc bão sâu;
Đương cục khả liên dư tịch mịch,
Thỉnh dư lai tạm trú lao tù.

GIA QUYỀN NGƯỜI BỊ BẮT LÍNH¹

Chàng ra đi không trở về,
Để thiếp chôn buồng the một mình ôm sầu;
Nhà đương cục ý hẳn thương thiếp cô quạnh,
Nên mời thiếp đến ở tạm nhà tù.

Biên biệt anh đi không trở lại,
Buồng the trợ trợ, thiếp ôm sầu;
Quan trên xót nỗi em cô quạnh,
Nên lại mời em tạm ở tù

NAM TRẦN dịch

1. Trong bài này, tác giả châm biếm việc bắt lính của chính quyền Tưởng Giới Thạch. Tuy gọi là “đi lính cứu nước”, nhưng thực chất chỉ là để bảo vệ nhà cầm quyền, nên phần đông nhân dân bỏ trốn không chịu đi. Để đối phó lại, chính quyền đã dùng thủ đoạn bắt vợ vào ngồi tù thay.

Bài 51

GIẢI TRÀO

Ngật công gia phạn, trú công phòng,
Quân cảnh luân ban khứ hộ tông;
Ngoạn thuỷ du sơn tùy sở thích,
Nam nhi đảo thử diệc hào hùng!¹

PHA TRÒ

Ăn cơm nhà nước, ở nhà công,
Lính quân cảnh thay phiên nhau đi hộ vệ;
Dạo núi chơi sông tùy ý thích,
Làm trai đến thế cũng hào hùng!

-
1. Câu cuối bài này lấy từ câu thơ cuối bài thơ Ngẫu thành của nhà thơ và nhà triết học Nho giáo Trình Hạo đời Tống.

Phú quý bất dâm, bần tiện lạc,
Nam nhi đảo thử diệc hào hùng.

Nghĩa là:

Giàu sang không ham muốn, nghèo hèn vẫn vui,
Làm trai đến thế cũng hào hùng.

Ăn cơm nhà nước, ở nhà công,
Lính tráng thay phiên đến hộ tòng;
Non nước dạo chơi tùy sở thích,
Làm trai như thế cũng hào hùng!

VĂN TRỰC – VĂN PHỤNG dịch

Bài 52

VÃNG NAM NINH

Thiết thành ngạnh thể ma thành nhuễn,
Bộ bộ đình đang hoãn bội thanh;
Tuy thị hiềm nghi gián điệp phạm,
Nghĩ dung khước tượng cự công khanh.

ĐI NAM NINH

Xích sắt cứng đã thay thừng gai mềm,
Bước mỗi bước leng keng như tiếng ngọc;
Tuy là người tù bị tình nghi gián điệp,
Nhưng bộ dạng lại giống vị công khanh
ngày trước.

Hôm nay xiềng sắt thay dây trói,
Mỗi bước leng keng tiếng ngọc rung;
Tuy bị tình nghi là gián điệp,
Mà như khanh tướng vẻ ung dung.

NAM TRẦN dịch

Bài 53,54

**CẢNH BINH ĐẢM TRƯ
ĐỒNG HÀNH**

I

Cảnh sĩ đảm trư đồng lộ tẩu,
Trư do nhân đảm, ngã nhân khiên;
Nhân nhi phản tiện ư trư tử,
Nhân vị nhân vô tự chủ quyền!

II

Thế thượng thiên tâm hoà vạn khổ,
Mạc như thất khước tự do quyền!
Nhất ngôn nhất động bất tự chủ,
Như ngư, như mã, nhậm nhân khiên.

**CẢNH BINH KHIÊNG LỢN
ĐI CÙNG**

I

Cảnh binh khiêng lợn đi cùng đường,
Lợn thì người khiêng, ta người dắt;
Người lại bị coi rẻ hơn lợn,
Chỉ vì người không có quyền tự chủ.

II

Trên đời nghìn vạn điều cay đắng,
Không gì cay đắng bằng mất quyền tự do;
Mỗi lời nói, mỗi hành động đều không được
tự chủ,
Mặc cho người dắt như trâu, như ngựa.

I

Khiêng lợn, lính cùng đi một lối,
Ta thì người dắt, lợn người khiêng;
Con người coi rẻ hơn con lợn,
Chỉ tại người không có chủ quyền!

II

Trên đời nghìn vạn điều cay đắng,
Cay đắng chi bằng mất tự do ?
Mỗi việc mỗi lời không tự chủ,
Để cho người dắt tựa trâu bò!

NAM TRÂN dịch

Bài 55

ĐIỆT LẠC

Dạ nhưng hắc ám dĩ đấng trình,
Lộ hựu kỳ khu thậm bất bình;
Điệt nhập thâm khanh nguy hiểm thậm,
Hạnh năng được xuất liêu thâm khanh¹.

HỤT CHÂN NGÃ

Đêm còn tối mịt đã phải lên đường,
Đường lại gồ ghề, không chút bằng phẳng;
Hụt chân thụt xuống hố sâu, nguy hiểm
quá,
May sao đã nhảy được ra khỏi hố.

Còn tối như bưng đã phải đi,
Đường đi khúc khuỷu lại gồ ghề;
Trượt chân nhớ bước sa vào hố,
May nhảy ra ngoài suýt nữa nguy!

NAM TRẦN dịch

1. Nguyên bản là trình, trong lần xuất bản thứ nhất, tác giả đã sửa lại là khanh.

Bài 56

Bán lộ tháp thuyền phó ung
Thừa chu thuận thủy vãng Ung Ninh,
Hĩnh điều thuyền lan tự giáo hình;
Lưỡng ngạn hương thôn trù mật thậm,
Giang tâm ngư phủ điều thuyền khinh.

Giữa đường đáp thuyền đi Ung Ninh¹
Đáp thuyền xuôi dòng đi Ung Ninh,
Chân bị treo lên giàn thuyền như tội hình
treo cổ;
Làng xóm hai bên sông thật là đông đúc,
Giữa lòng sông, thuyền câu của ông chài lướt
nhẹ.

Đáp thuyền thẳng xuống huyện Ung Ninh,
Lúng lẳng chân treo tựa giáo hình;
Làng xóm ven sông đông đúc thế,
Thuyền câu rẽ sóng nhẹ thênh thênh.

NAM TRẦN dịch

1. Ung Ninh: Tức Nam Ninh, một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, có thị trấn Nam Ninh

Bài 57

Nam Ninh ngục

Giam phòng kiến trúc đỉnh “ma đăng”,
Triệt dạ huy hoàng chiếu điện đăng;
Nhân vị mỗi xan duy hữu chúc,
Sử nhân đồ tử chiến căng căng.

Nhà ngục Nam Ninh

Nhà lao xây dựng rất “môđéc”¹,
Suốt đêm đèn điện sáng rực;
Nhưng vì bữa ăn nào cũng chỉ có cháo,
Khiến cho bụng người ta cứ run bần bật.

Nhà lao xây dựng kiểu tân thời,
Đèn điện thâu đêm sáng rực trời;
Nhưng mỗi bữa ăn lưng bát cháo,
Cho nên cái bụng cứ rung hoài.

NAM TRẦN dịch

1. Môđéc (“ma đăng”): tối tân, hiện đại, tác giả dùng với ý hài hước.

Bài 58

Nạp buồn

Hoàn cầu chiến hỏa thước thương thiên,
Tráng sĩ tương tranh phó trận tiền;
Ngục lý nhàn nhàn nhàn yếu mệnh,
Hùng tâm bất trị nhất văn tiền.

Buồn bực

Lửa chiến tranh trên hoàn cầu nóng chảy cả
trời xanh,

Tráng sĩ đua nhau ra mặt trận;
Trong tù, người nhàn lại nhàn quá đổi,
Chí lớn mà không đáng giá một đồng tiền.

Tráng sĩ đua nhau ra mặt trận,
Hoàn cầu lửa bốc rục trời xanh;
Trong ngục người nhàn nhàn quá đổi,
Chí cao mà chẳng đáng đồng trinh.

NAM TRÂN dịch

Bài 59

Thính kê minh

Nhĩ chỉ bình thường nhất chích kê,
Triêu triêu báo hiệu đại thanh đề;
Nhất thanh hoán tỉnh quần lê mộng,
Nhĩ đích công lao dã bất đề

Nghe gà gáy

Ngươi chỉ là một chú gà bình thường,
Mỗi sớm, lớn tiếng gáy để báo sáng;
Một tiếng thôi mà gọi tỉnh giấc mộng của
dân chúng,
Công lao ngươi chẳng phải là xoàng.

Ngươi tuy chỉ một chú gà thường,
Báo sáng, ngày ngày tiếng gáy vang;
Một tiếng, toàn dân bừng tỉnh mộng,
Công ngươi đâu có phải là xoàng.

NAM TRẦN dịch

Bài 60

Nhất cá đồ phạm “ngạnh” liễu
Tha thân chỉ hữu cốt bao bì,
Thống khổ cơ hàn bất khả chi;
Tạc dạ tha nhưng thụy ngã trác,
Kim triêu tha dĩ cử tuyên quy.

Một người tù cờ bạc “chết cứng”
Thân hình anh ấy chỉ còn da bọc xương,
Khổ đau, đói rét, không chống đỡ nổi;
Đêm qua anh còn nằm ngủ cạnh tôi,
Sáng nay đã về chín suối.

Thân anh da bọc lấy xương,
Khổ đau, đói rét hết phương sống rồi;
Đêm qua còn ngủ bên tôi,
Sáng nay anh đã về nơi suối vàng!

NAM TRẦN dịch

Bản dịch khác

Anh chỉ làn da bọc dùm xương,
Khổ đau, đói rét sức khôn đương;
Đêm qua còn ngủ bên tôi đó,
Mà sáng hôm nay đã suốt vàng.

NGUYỄN SĨ LÂM dịch

Bài 61

Hựu nhất cá...

Di, Tề bất thực Chu triều túc,
Đỗ phạm bất ngật công gia chúc;
Di, Tề ngã tử Thú Dương¹ sơn,
Đỗ phạm ngã tử công gia ngục.

Lại một người nữa...

Bá Di, Thúc Tề² không ăn thóc nhà Chu,
Người tù cờ bạc không ăn cháo nhà nước;
Bá Di, Thúc Tề chết đói trên núi Thú
Dương,
Người tù cờ bạc chết đói trong ngục nhà
nước.

-
1. Nguyên bản là Thủ Dương, trong lần xuất bản thứ nhất tác giả chữa lại là Thú Dương. Thú Dương là tên một ngọn núi thuộc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.
 2. Bá Di, Thúc Tề: Con vua nước Cô Trúc đời nhà Ân (1401 - 1122 trước C.N), Trung Quốc. Khi Vũ Vương chiếm ngôi nhà Ân lập nên nhà Chu, Bá Di, Thúc Tề không chịu ăn gạo nhà Chu lên núi Thú Dương ở ẩn, ăn rau薇, rồi chết đói ở đó.

Di, Tề chẳng ăn gạo nhà Chu,
Tù bạc chẳng ăn cháo nhà nước;
Di, Tề chết đói ngàn Thú Dương,
Tù bạc chết đói trong nhà ngục.

NAM TRÂN dịch

Bài 62

Cấm yên (chỉ yên đích)

Yên cấm thử gian hãn lệ hại,
Nhĩ yên kiểu nhập tha yên bao;
Đương nhiên tha khả xuy yên đầu,
Nhĩ nhược xuy yên, phạt thử liêu.
(Tha: Ngục đình dã)

Cấm hút thuốc (Thuốc lá)

Ở đây lệnh cấm hút thuốc rất gắt gao,
Thuốc của anh phải nộp vào túi thuốc của
nó;
Đương nhiên, nó có thể hút thuốc bằng tẩu,
Nhưng nếu anh hút, bị phạt còng tay.
(Nó: lính ngục)

Hút thuốc nơi này cấm gắt gao,
Thuốc anh nó tịch, bỏ vào bao;
Nó thì kéo tẩu tha hồ hút,
Anh hút, còng đây, tay ghé vào.

NAM TRẦN dịch

Bài 63

Dạ bán vắn khóc phu
Ô hô phu quân, hề phu quân!
Hà cố phu quân cự khí trần?
Sử thiếp tòng kim hà xứ kiến,
Thập phần tâm hợp ý đầu nhân.

Nửa đêm nghe tiếng khóc chồng
Than ôi! Chàng hỡi chàng!
Cớ sao chàng vội lìa bỏ cõi đời?
Khiến cho thiếp từ nay biết tìm đâu thấy,
Người bạn đời mười phần tâm đầu ý hợp!

Hỡi ôi, chàng hỡi, hỡi chàng ơi!
Cớ sự vì sao vội lánh đời?
Để thiếp từ nay đâu thấy được,
Con người tâm ý hợp mười mươi.

NGUYỄN SĨ LÂM dịch

Bài 64

Hoàng hôn

Phong như lợi kiếm ma sơn thạch,
Hàn tự tiêm phong thích thụ chi;
Viễn tự chung thanh thôi khách bộ,
Mục đồng xuy địch dẫn ngư quy.

Hoàng hôn

Gió như gươm sắc mài đá núi,
Rét như giáo nhọn chích cành cây;
Tiếng chuông chùa xa giục bước chân khách,
Trẻ chăn trâu thổi sáo dẫn trâu về.

Gió sắc tựa gươm mài đá núi,
Rét như dùi nhọn chích cành cây;
Chùa xa chuông giục người nhanh bước,
Trẻ dẫn trâu về tiếng sáo bay.

NAM TRẦN dịch

Bài 65

Công kim

Chữ nhất oa phạn lục mao tiền,
Nhất bồn khai thủy ngân nhất nguyên;
Nhất nguyên mãi vật đắc lục giác,
Ngục trung giá cách định chiêu nhiên.

Tiền công

Chữ nhất oa phạn lục mao tiền,
Nhất bồn khai thủy ngân nhất nguyên;
Nhất nguyên mãi vật đắc lục giác,
Ngục trung giá cách định chiêu nhiên.

**Thối một nồi cơm, trả sáu hào,
Nước sôi mỗi chậu, một đồng trao;
Một đồng của đáng sáu hào chỉ,
Giá cả trong tù định rõ sao!**

NAM TRẦN dịch

Bài 66

Thụy bất trước

Nhất canh ... nhị canh... hựu tam canh,
Triển chuyển, bồi hồi, thụy bất thành;
Tứ, ngũ canh thì tài hợp nhãn,
Mộng hồn hoàn nhiều ngũ tiêm tinh.

Không ngủ được

Nhất canh ... nhị canh... hựu tam canh,
Triển chuyển, bồi hồi, thụy bất thành;
Tứ, ngũ canh thì tài hợp nhãn,
Mộng hồn hoàn nhiều ngũ tiêm tinh.

Một canh... hai canh... lại ba canh,
Trần trọc bản khoăn, giấc chẳng thành;
Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,
Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.

NAM TRẦN dịch

Bản dịch khác:

Canh một... canh hai... lại canh ba,
Trần trọc, bần khoản, khó ngủ mà;
Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,
Sao vàng năm cánh quyện hồn ta.

XUÂN THỦY dịch

Bài 67

Úc Hữu

Tích quân tổng ngã chí giang tân,
Vấn ngã quy kỳ, chỉ cốc tân;
Hiện tại tân điền dĩ lê hảo,
Tha hương ngã tác ngục trung nhân.

Nhớ bạn

Ngày nào anh tiễn tôi đến bên sông,
Hỏi tôi ngày về, trở mùa lúa mới;
Đến nay ruộng lại đã cày xong hết rồi,
Nơi đất khách, tôi thành người trong tù.

Ngày đi bạn tiễn đến bên sông,
Hẹn bạn về khi lúa đổ đồng;
Nay gặt đã xong, cày đã khắp,
Quê người, tôi vẫn chốn lao lung!

NAM TRẦN dịch

Bài 68

Thế nạn hữu mẫn tả báo cáo
Đồng chu cộng tế nghĩa nan từ,
Thế hữu biên tu báo cáo thư;
“Phụng tử”, “đăng nhân” kim thủy học,
Đa đa bác đặc cảm ân từ.

Viết hộ báo cáo cho các bạn tù
Cùng hội cùng thuyền giúp nhau, lẽ khôn
từ chối,
Viết báo cáo thay cho bạn;
Những chữ “thừa lệnh”, “chiếu theo” nay
đều mới học,
Thế mà đã được nhiều lời cảm tạ.

Cùng hội cùng thuyền nên phải giúp,
Viết thay báo cáo dám từ nan;
“Chiếu theo”, “thừa lệnh” nay vừa học,
Đã được bao lời bạn cảm ơn.

NAM TRẦN dịch

Bài 69

Lại sang

Mãn thân hồng lục như xuyên cẩm,
Thành nhật lao tao tự cổ cầm;
Xuyên cẩm, tù trung đô quý khách,
Cổ cầm, nạn hữu tận tri âm.

Ghê lở

Xanh đỏ đầy người như áo gấm,
Suốt ngày sột soạt tựa gảy đàn;
Mặc gấm trong tù đều là khách quý,
Gảy đàn, bạn tù đều là tri âm.

Đầy mình đỏ tím như hoa gấm,
Sột soạt luôn tay tựa gảy đàn;
Mặc gấm, bạn tù đều khách quý,
Gảy đàn, trong ngục thấy tri âm.

VĂN TRỰC – VĂN PHỤNG dịch

Bài 70

Văn thung mẽ thanh

Mẽ bị thung thì, hẳn thống khổ,
Ký thung chi hậu, bạch như miên;
Nhân sinh tại thế đã giá dạng,
Khốn nạn thị nhĩ ngọc thành thiên.

Nghe tiếng giã gạo

Gạo lúc đang giã, rất đau đớn,
Lúc giã xong rồi, trắng tựa bông;
Người sống trên đời cũng như vậy,
Gian nan là dịp rèn giữa mình thành ngọc.

Gạo đem vào giã bao đau đớn,
Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông;
Sống ở trên đời người cũng vậy,
Gian nan rèn luyện mới thành công.

Văn Trục – Văn Phụng dịch

Bài 71-72-73

Song thập nhất

I

Tòng tiền mỗi đáo Song thập nhất,
Kỷ niệm Âu châu bãi chiến kỳ;
Kim nhật ngũ châu đồng huyết chiến,
Tội khôi tỵ thị ác Na-zi.

II

Trung Hoa kháng chiến tương lục tải,
Liệt liệt oanh oanh cử thế tri;
Thắng lợi tuy nhiên hữu bả ác,
Nhưng tu nỗ lực phản công thì.

III

Kháng Nhật tinh kỳ mãn á châu,
Tinh kỳ đại tiểu hữu sai thù;
Tinh kỳ đại địch cố tu hữu,
Tiểu địch tinh kỳ bất khả vô.

Thế lộ nan ngày 11 tháng 11¹

I

Trước kia, cứ đến 11 tháng 11
Là kỷ niệm ngày đình chiến ở châu Âu;
Ngày nay năm châu cùng huyết chiến,
Tội phạm đầu sỏ chính là bọn là Na-zi²
hung ác.

II

Trung Hoa kháng chiến đã gần sáu năm,
Oanh liệt vang lừng, khắp nơi đều biết;
Thắng lợi tuy rằng đã nắm chắc,
Nhưng vẫn phải gắng sức lúc phản công

III

Cờ kháng Nhật dậy khắp Châu Á,
Cờ lớn, cờ nhỏ có khác nhau;
Cờ lớn cố nhiên phải có,
Nhưng cờ nhỏ cũng không thể không có.

1. Ngày 11-11 (song thập nhất): Ngày kỷ niệm chấm dứt Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).

2. Na-zi: chỉ bọn Đức quốc xã.

I

Thuở trước nơi nơi đều kỷ niệm,
Mừng ngày đình chiến ở Châu Âu;
Năm châu nay lại đang tuôn máu,
Bọn quý Na-zi tội đứng đầu.

II

Trung Hoa kháng chiến sáu năm chầy³
Oanh liệt, vang lừng khắp đó đây;
Đến lúc phản công nên cố gắng,
Mặc dầu thắng lợi nắm trong tay.

III

Kháng Nhật, cờ bay khắp á châu,
Cờ to, cờ nhỏ chẳng đều nhau;
Cờ to đã hẵn là nên có,
Cờ nhỏ dù sao, thiếu được đầu.

Nam Trân dịch

3. Nguyên văn: gần 6 năm. Nhân dân Trung Quốc bắt đầu chống cuộc xâm lược của phát xít Nhật từ ngày 7-7-1937 đến cuối năm 1942 là gần 6 năm.

Bài 74

Cảnh báo

(Thập nhất nguyệt thập nhị nhật)
Địch cơ hạo đấng đáo thiên trung,
Tỵ tập nhân dân bào nhất không;
Ngã mẫn xuất lung tỵ không tập,
Nhân nhân hoan hỉ đắc xuất lung.

Báo động

Trên trời máy bay địch rầm rộ kéo tới,
Tránh oanh tạc, nhân dân bỏ chạy hết sạch;
Chúng tôi cũng ra khỏi lao để tránh máy
bay,
Ai nấy mừng rỡ được ra ngoài lao.

Máy bay địch bỗng đến ào ào
Tất cả nhân dân chạy xuống hào,
Cửa mở cho tù ra lánh nạn,
Sổ lòng, ai nấy khoái làm sao

Nam Trân dịch

Bản dịch khác:

Máy bay địch bỗng rộn không trung,
Trốn nấp, nhân dân chạy sạch không;
Tù phạm cũng tìm nơi ẩn nấp,
Được ra ngoài ngục, khoái vô cùng.

Huệ Chi dịch

Bài 75

Chiết tự

Tù nhân xuất khứ hoặc vi quốc,
Hoạn quá đầu thì thủy kiến trung;
Nhân hữu ưu sầu ưu điểm đại,
Lung khai trúc sản, xuất chân long

Chiết tự¹

Người tù ra khỏi ngục, có khi dựng nên đất
nước,

Qua cơn hoạn nạn mới rõ người trung;

Người biết lo âu, ưu điểm lớn,

Nhà lao mở then cửa trúc, rồng thật sẽ bay
ra ²

-
1. Chiết tự: Một hình thức phân tích chữ Hán ra từng bộ phận để thành những chữ mới, có ý nghĩa khác với ý nghĩa ban đầu.
 2. Theo lối chiết tự, bài thơ này còn có nghĩa đen như sau: Chữ tù bỏ chữ nhân, cho chữ hoặc vào, thành chữ quốc. Chữ hoạn bớt phần trên đi thành chữ trung. Thêm nhân đứng vào chữ ưu trong “ưu sầu” thành chữ ưu trong “ưu điểm”. Chữ lung bỏ trúc đầu thành chữ long.

Người thoát khỏi tù ra dựng nước,
Qua cơn hoạn nạn, rõ lòng ngay;
Người biết lo âu, ưu điểm lớn,
Nhà lao mở cửa, ắt rồng bay!

Nam Trân dịch

Bài 76

Lữ quán

Chiếu lệ sơ lai chư nạn hữu
Tất tu thụ tại xỉ khanh biên;
Giả như nhĩ tướng hảo hảo thụ,
Nhĩ yếu đa hoa kỹ khôi tiền.

Quán trọ

Theo lệ, các bạn tù mới đến,
Ắt phải ngủ cạnh hố xí;
Nếu anh muốn được ngủ ngon giấc,
Anh phải tốn thêm mấy đồng bạc.

Lệ thường tù mới đến,
Phải nằm cạnh cầu tiêu;
Muốn ngủ cho ngon giấc,
Anh phải trả tiền nhiều.

Nam Trân dịch